

Số: **651** /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0760.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : Thái Thị Hồng Hạnh

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước TT. Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 8/9/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)

Lượng mẫu : 1,5L + 250mL

Ngày nhận mẫu : 08/09/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 250mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	09/09/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	09/09/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,64	2	08/09/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,37	0,3 - 0,5	08/09/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2017 (*)	142,00	250,00	08/09/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	212,00	300,00	08/09/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,9	2	08/09/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	3,51	15	08/09/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	Không phát hiện	0,3	08/09/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/09/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	2,88	50	08/09/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	Không phát hiện	3	08/09/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,19	6,5 - 8,5	08/09/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,08	0,3	08/09/2020
15	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	235,1	250	08/09/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt

Mã số mẫu: 0760.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 9 năm 2020

KT, GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày
1	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020
2	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020
3	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020
4	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020
5	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020
6	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020
7	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020
8	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020
9	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020
10	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020
11	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020
12	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020
13	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020
14	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020
15	Coliform tổng số (CFU/100ml)	123 9996 - 12014 (10 ³)	0	0	08/09/2020

Số: 652 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0761.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : Thái Thị Hồng Hạnh

Địa điểm lấy mẫu : Anh Hải, Cầu Đồn, TT. Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 8/9/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)

Lượng mẫu : 1,5L + 250mL

Ngày nhận mẫu : 08/09/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 250mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	09/09/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	09/09/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,56	2	08/09/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,42	0,3 - 0,5	08/09/2020
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,7	2	08/09/2020
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	2,41	15	08/09/2020
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/09/2020
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,09	0,3	08/09/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 9 năm 2020



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm